

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2023

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm.

Bà Phạm Thị Thà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T1, huyện H1, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Như G**, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

Chị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh G vắng mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Như G được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/02/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì cùng nhau đi lao động tại Đài Loan. Quá trình chung sống tại Đài Loan vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị kết hôn đã lâu mà

không có con chung, chị nhiều lần yêu cầu anh G thăm khám, chạy chữa nhưng anh không nghe, vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Tháng 10/2021 chị không làm cùng anh nữa mà chuyển ra ngoài làm, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tháng 5/2022, chị về nước và về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh G vẫn đang lao động tại Đài Loan. Chị liên lạc với anh G để nói chuyện về việc xin ly hôn, thì anh G nói chị ở nhà tự giải quyết. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Như G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Như H2 và bà Đào Thị T2 (là bố, mẹ đẻ anh G) trình bày: Ông, bà không biết địa chỉ cụ thể của anh G ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh G vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại, ông, bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh G biết. Thông qua gia đình anh G trình bày anh đã khuyên bảo chị H nhiều lần nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn nên anh nhất trí. Anh G xác định vợ chồng không có con chung cũng như không tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H, anh G đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng được một thời gian ngắn thì cùng nhau đi lao động ở nước ngoài. Năm 2022 chị H về nước nhưng không về gia đình nhà chồng mà về nhà bố mẹ đẻ ở, anh G vẫn đang làm ăn ở nước ngoài, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ngô Thị Thu H ly hôn anh Phạm Như G. Về con chung, tài sản chung không có. Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Phạm Như G có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn C, xã

T, huyện K, tỉnh Hải Dương, hiện anh G đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh G ở Đài Loan. Tòa án đã đề nghị gia đình anh G cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình anh G và gia đình đã thông báo cho anh G biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh G, đồng thời Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh G có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H và anh Phạm Như G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/02/2019 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì cùng xuất cảnh đi lao động tại Đài Loan, do vợ chồng không có con chung nên không có sự gắn bó, ràng buộc, chị yêu cầu anh G đi khám chữa nhưng anh G không nghe, vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm. Tháng 10/2021, chị không làm cùng anh nữa mà chuyển ra ngoài làm và sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tháng 5/2022 chị về nước và về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân đã lâu, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G, thông qua gia đình anh G cũng xác định anh và gia đình đã khuyên bảo chị H nhiều lần, nhưng chị H không nghe vẫn cương quyết xin ly hôn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh G là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Thu H ly hôn anh Phạm Như G.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0001625 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Như G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường
(Đã ký)